**TUẦN 25**

**Bài 1: RỬA TAY TRƯỚC KHI ĂN- Số tiết: 4 tiết**

*Thời gian thực hiện: Ngày 4, 5/3/2024*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**:

**1. Kiến thức:**

**- Đọc:** Đọc đúng, rõ ràng văn bản **Rửa tay trước khi ăn**; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; nhận biết được trình tự các sự việc trong VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh.

**- Viết:** Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc. Hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.

**- Nói và nghe:** Trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học: Phát triển kỹ năng đọc thông qua đọc, quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Phát triển kỹ năng nghe và nói thông qua hoạt động quan sát và biết trả lời câu hỏi về nội dung bài, khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt được câu hỏi.

**3. Phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm:** Quý trọng bản thân và ý thức giữ gìn vệ sinh thân thể; khả năng làm việc nhóm.

**\* Tích hợp Lí tưởng CM:** Giáo dục học sinh có thói quen và kĩ năng rửa tay trước khi ăn đúng cách.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY VÀ HỌC:**

**1.Giáo viên :**

- Tranh minh hoạ.

- Máy tính, tivi.

**2.Học sinh** :

- Sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 1 tập 2, vở TV, bảng con, phấn.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Tiết 1** |
| **1. Khởi động: (5’)** Hát, múa- 2 hs nói về trường em- YC hs quan sát tranh và trao đổi N2 nói nội dung bức tranha) Vì sao các bạn phải rửa tay? b) Em thường rửa tay khi nào? ->Cho hs chia sẻ trước lớp*=>Nhận xét, tuyên dương và dẫn vào bài: Rửa tay trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh, sau khi chơi…và rửa khi nào thấy tay bẩn. Rửa tay là việc các em nên làm thường xuyên để giữ sạch đôi tay, phòng tránh được nhiều bệnh. Để hiểu rõ hơn vì sao phải rửa tay trước khi ăn, rửa tay như thế nào cho đúng cách cô cùng các em cùng tìm hiểu qua bài học hôm.***2. Khám phá: (28’)****a) Cho HS đọc thầm****b) GV Đọc mẫu** **c) HD đọc tiếng, từ ngữ, câu** - Gọi hs đọc nối tiếp câu lần 1*- HD đọc một số từ khó (hs nêu hoặc gv đưa ra)*- Gọi hs đọc nối tiếp câu lần 2*- HD đọc một số câu dài,* khó đọc:+ Tay cầm thức ăn,/ vi trùng từ tay/ theo thức ăn đi vào cơ thể.//+ Để phòng bệnh,/ chúng ta/ phải rửa tay/ trước khi ăn.//**d) HD đọc đoạn** **H** Bài chia làm mấy đoạn?- Đọc nối tiếp đoạn *\*Giảng từ khó:***H** vi trùng có nghĩa là gì?**H** tiếp xúc có nghĩa là gì?**H** mắc bệnh có nghĩa là gì?**H** phòng bệnh có nghĩa là gì?- Luyện đọc theo nhóm- Thi đọc=>Nhận xét, tuyên dương **e) Đọc cả bài** - 2 hs đọc lại cả bài=>Nhận xét, tuyên dương **3. Vận dụng:(2 phút)****-** GV yêu cầu HS chia sẻ cảm nhận sau bài đọc | - Hát bài “Rửa tay”- 2hs nói trước lớp- N2 quan sát tranh và nói cùng nhau - Các bạn chuẩn bị ăn trưa nên phải rửa tay.- Rửa tay trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh, sau khi chơi…- Lắng nghe - Đọc thầm bài - Lắng nghe, đọc nhẩm theo cô giáo, để ý chỗ ngắt, nghỉ hơi. Đọc đúng lời người kể và nhân vật.- Đọc nối tiếp câu L1- Đọc từ khó nối tiếp: vi trùng, xà phòng, phòng bệnh, nước sạch, mắc bệnh,… *(đánh vần nếu hs đọc sai)*- Đọc nối tiếp câu L2- Luyện đọc câu dài (CN, N, lớp)- Bài chia làm 2 đoạn:+ Đ1: từ đầu đến mắc bệnh+ Đ2: phần còn lại- Đọc nối tiếp đoạn - vi trùng: sinh vật rất nhỏ, có khả năng gây bệnh.- tiếp xúc: chạm vào nhau (hs thực hành)- mắc bệnh: bị một bệnh nào đó.- ngăn ngừa để không bị bệnh.- Đọc N2- Thi đọc giữa các nhóm- Lắng nghe- 2 hs đọc lại cả bài- Lắng nghe- 2 HS chia sẻ |
| **Tiết 2** |
| **1. Khởi động: 5’****Trò chơi: Hái hoa**- Nhận xét, tuyên dương**2. Thực hành: 27’****2.1. Trả lời câu hỏi:** - YC N2 thảo luận lần lượt từng câu hỏi và TL a) Vi trùng đi vào cơ thể con người bằng cách nào?b) Để phòng bệnh, chúng ta phải làm gì?c) Cẩn rửa tay như thế nào cho đúng? =>Em có thường xuyên rửa tay không? Em thường rửa tay khi nào?- Gọi các nhóm trình bày**\* Tích hợp Lí tưởng CM:***=>Nhận xét, tuyên dương và giáo dục hs : Vi trùng đi vào cơ thể con người qua thức ăn. Để phòng bệnh, chúng ta phải rửa tay đúng cách trước khi ăn và nhắc nhở các bạn, những người xung quanh cùng thực hiện.=>Cho hs xem các bước rửa tay do Bộ y tế hướng dẫn.***2.2. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi b ở mục 3**- YC hs đọc thầm bài và TLCH b mục 3**H** Để phòng bệnh, chúng ta phải làm gì?**-** YC hs tô chữ hoa A (có thể cho hs viết luôn từ mục 2 vở TV) vào vở TV- YC hs viết câu hoàn chỉnh vào vở TV->Nhắc hs khi viết chú ý viết hoa chữ cái đầu câu và cuối câu có dấu chấm.=>Chấm, nhận xét và tuyên dương**3. Vận dụng: (3’)**-Nói câu chúng ta cần làm gì trước khi ăn?- Nhận xét tiết học | - 2 HS đọc đoạn 1, 2- N2 thảo luận TLCH-> Đại diện nhóm TL từng câu hỏi- Vi trùng đi vào cơ thể con người qua thức ăn.- Để phòng bệnh, chúng ta phải rửa tay đúng cách trước khi ăn.- Rửa trong và ngoài lòng tay, rửa các ngón tay…- HSTL theo suy nghĩ bản thân - Chia sẻ trước lớp theo suy nghĩ- Lắng nghe- Đọc thầm lại bài-TLCH- Để phòng bệnh, chúng ta phải rửa tay đúng cách trước khi ăn. (2, 3 hs nêu lại)- Tô chữ hoa A (vở TV)- Viết câu TL vào vở TV- Lắng nghe- Chúng ta cần rửa tay trước khi ăn. |
| **Tiết 3** |
| **1. Khởi động: 3’**Trò chơi: “Bắn tên”- Nhận xét, tuyên dương**2. Thực hành: 29’****2.1. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở** - 2 hs đọc yc bài- 1hs đọc từ trong khung- N2 thảo luận chọn từ ngữ phù hợp để hoàn thiện câu- Nhận xét, tuyên dương- YC hs viết câu hoàn chỉnh vào vở TV->Lưu ý hs viết hoa đầu câu=> Chấm, nhận xét, tuyên dương**2.2. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh** **-** YC cá nhân quan sát tranh sgk- N2 quan sát tranh, sử dụng những từ ngữ đã cho để nói đúng nội dung tranh.- Gọi hs nói trước lớp (Lưu ý hs dùng từ đã cho: xà phòng; chà xát; rửa; lau khô=>Nhận xét, tuyên dương**3. Vận dụng: 3’**- Nói câu lúc nào em rửa tay- Nhận xét giờ học. | + Vi trùng đi vào cơ thể con người bằng cách nào?+ Để phòng bệnh chúng ta phải làm gì?- 2 hs đọc yc bài- hs đọc:vi trùng; rửa tay; phòng bệnh- N2 thảo luận->Đại diện nhóm trình bày kết quả: *Ăn chín, uống sôi để phòng bệnh.**-* Viết vào vở TV- Lắng nghe- Quan sát tranh- N2 thảo luận cùng nói->Đại diện nhóm nói trước lớp+ Tranh 1: nhúng nước, xát xà phòng lên hai bàn tay.+ Tranh 2: chà xát các kẽ ngón tay.+ Tranh 3: rửa sạch tay dưới vòi nước.+ Tranh 4: lau khô tay bằng khăn.- Lắng nghe- Chúng em rửa tay trước khi ăn.(sau khi đi vệ sinh, sau khi vui chơi,….)- Lắng nghe |
| **Tiết 4** |
| **1. Khởi động: 3’**- Tổ chức cho HS chơi trò chơi : Bắn tên- Nhận xét, tuyên dương**2. Thực hành: 29’****2.1. Nghe viết** - 2 hs đọc bài viết+ Trong bài những chữ nào viết hoa? Vì sao? + Luyện viết tiếng, từ khó vào bc**-** HD hs cách trình bày bài viết và tư thế ngồi viết- Đọc từng cụm từ cho hs viết- Đọc, hs soát lại bài- Đổi vở soát lỗi- Chấm, nhận xét bài viết**2.2. Chọn chữ phù hợp thay cho bông hoa** - 2 hs nêu yc bài- N2 thảo luận chọn chữ điền vào thay bông hoa- Gọi hs đọc từ tìm được**2.3. Trò chơi: Em làm bác sĩ** - 1hs nêu yc bài- Chia nhóm 6 đóng vai- Gợi ý cho hs:+ Đau bụng do ăn quá no, ăn uống không hợp vệ sinh.+ Sâu răng do ăn nhiều kẹo, không đánh răng hoặc đánh răng không đúng cách.+ Cảm sốt do đi ra nắng không đội mũ nón hoặc dầm mưa lâu bị lạnh.*=> Nhận xét, tuyên dương giáo dục hs***3. Vận dụng: (3’)**- Hát bài “Rửa tay”- Nhận xét tiết học, về nhà đọc lại bài và chuẩn bị bài sau. | - 2 HS lên bảng, lớp viết bảng con các từ:mắt thường, thức ăn, vi trùng, mắc bệnh- 2 hs đọc bài viết- Chữ Để và Cần viết hoa vì chữ đầu câu phải viết hoa.- Viết bc: phòng bệnh, trước, xà phòng, nước sạch…- Lắng nghe- Nghe, viết bài vào vở- Soát lại bài- CĐ đổi vở soát lỗi- Lắng nghe- 2 hs nêu yc bài- Thảo luận CĐ và làm bài->Đại diện nhóm nêu kết quả và sửa bài a) vi trùng; chà xát; nhanh chóngb) ghi nhớ; cố gắng; gọn ghẽc) da dẻ; rửa tay; giữ gìn- Đọc lại bài đã điền (CN, ĐT)- 1hs nêu yc bài- N6 đóng vai theo hướng dẫn (1 bạn đóng vai bác sĩ, còn lại là bệnh nhân)- Một số nhóm chia sẻ trước lớp->Các nhóm còn lại nhận xét- Lắng nghe- HS hát- Lắng nghe |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Bài 2: LỜI CHÀO – Số tiết: 2 tiết**

*Thời gian thực hiện: Ngày 6/3/2024*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**:

**1. Kiến thức:**

**- Đọc:** Đọc đúng, rõ ràng một bài thơ **Lời chào**; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ; nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau, củng cố kiến thức về vần; thuộc lòng một khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh.

**- Viết:** Viết những tiếng cùng vần trong bài thơ.

**- Nói và nghe:** Thông qua hoạt động trao đổi về nội dung VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học: Phát triển kỹ năng đọc thông qua đọc, quan sát, tìm tiếng cùng vần.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Phát triển kỹ năng nghe và nói thông qua hoạt động quan sát và biết trả lời câu hỏi về nội dung bài, khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt được câu hỏi.

**3. Phẩm chất nhân ái:** Ý thức tôn trọng mọi người trong giao tiếp.

**\* Tích hợp Lí tưởng CM:** Giáo dục học sinh biết cách xác định tình huống cần thực hiện hành động chào phù hợp với đối tượng và biểu đạt cách chào đúng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.Giáo viên :**

- Tranh minh hoạ.

- Máy tính, tivi.

**2.Học sinh** :

- Sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 1 tập 2, vở TV, bảng con, phấn.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** |  **Hoạt động của HS** |
| **Tiết 1** |
| **1. Ôn và khởi động: (4’)**-YC hs nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài hát đó.- YC hs quan sát tranh và trao đổi N2 đoán xem:a) Haỉ người trong tranh đang làm gì? b) Em thường chào những ai? Em chào như thế nào? *=>Nhận xét, tuyên dương->Người ta thường nói: Tiếng chào cao hơn mâm cỗ. Trong giao tiếp, để con người được gần gũi nhau hơn thì chúng ta phải chào hỏi nhau. Vì sao như phải chào hỏi nhau cô và các em cùng tìm hiểu qua bài đọc hôm nay.***2. Khám phá: 29’****2.1. Luyện đọc thành tiếng****a) Cho HS đọc thầm:** **b) GV Đọc mẫu** **c) HD đọc tiếng, từ ngữ, câu** - Gọi hs đọc nối tiếp từng dòng thơ (lần 1)*- HD đọc một số từ khó (hs nêu hoặc gv đưa ra)*- Gọi hs đọc nối tiếp từng dòng (lần 2)*- HD cách đọc, ngắt nghỉ đúng dòng thơ, nhịp thơ***d) HD từng khổ thơ** - Đọc nối tiếp từng khổ thơ (lần 1)*\*Giảng từ khó:*H chân thành có nghĩa là gì?H cởi mở có nghĩa là gì?- Đọc nối tiếp từng khổ thơ (lần 2)- Luyện đọc theo nhóm- Thi đọc=>Nhận xét, tuyên dương **e) Đọc cả bài** - 2 hs đọc lại cả bài- Lớp đồng thanh**2.2. Tìm ở cuối các dòng thơ những tiếng cùng vần với nhau** - 2 hs đọc yc bài- YC N2 đọc thầm lại bài thơ và tìm ở cuối các dòng thơ những tiếng cùng vần với nhau- Gọi hs đọc, phân tích- YC hs viết vào vở=> Nhận xét, tuyên dương**3. Vận dụng: 2’**- Nhận xét tiết học. | - Hát bài **“Tiếng chào theo em”**- 2, 3 hs nêu - Quan sát tranh và thảo luận nhóm->Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp***-*** Haỉ người trong tranh gặp nhau, bắt tay nhau và nói lời chào nhau.- HS tự TL theo suy nghĩ - Lắng nghe- Đọc thầm bài - Lắng nghe, đọc nhẩm theo cô giáo, để ý chỗ ngắt, nghỉ đúng nhịp thơ và đọc diễn cảm.- Đọc nối tiếp lần 1- dẫn bước, gió mát, …- Đọc nối tiếp lần 2- Đọc theo hướng dẫn- Đọc nối tiếp từng khổ thơ L1+ chân thành: rất thành thật, xuất phát từ đáy lòng.+ cởi mở: dễ bày tỏ suy nghĩ, tình cảm.- Đọc nối tiếp từng khổ thơ L2- Đọc N2- Thi đọc giữa các nhóm- Lắng nghe- 2 hs đọc lại cả bài- Lớp đồng thanh (1 lần)- 2 hs đọc yc bài- N2 thảo luận tìm: *nhà – xa, ngày - tay, hào – bao, trước - bước*- Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp- HS đọc và phân tích các tiếng trên.**-** HS viết vào vở: *nhà – xa, ngày - tay, hào – bao, trước - bước*- Lắng nghe- Lắng nghe |
| **Tiết 2** |
| **1. Khởi động: 3’**-Trò chơi Hái hoa- Nhận xét, tuyên dương**2. Thực hành: 30’****2.1. Trả lời câu hỏi:** - YC N2 thảo luận lần lượt từng câu hỏi và TL - YC hs đọc lại bài thơa) Lời chào được so sánh với những gì? b) Em học được điều gì từ bài thơ này? - Gọi các nhóm trình bày**\* Tích hợp Lí tưởng CM:***=>Nhận xét, tuyên dương và giáo dục hs : Lời chào giúp ta dễ làm quen và gần gũi với mọi người. Dù đi đến nơi nào xa lạ, nếu ta cất lời chào hỏi lịch sự, lễ phép, mọi người sẽ sẵn sàng chỉ dẫn cho ta đến đúng nơi cần đến. Lời chào có ý nghĩa đẹp đẽ như vậy nên đã được nhà thơ nhân hóa thành người bạn “dẫn bước” ta đi đến đích, “chẳng sợ lạc nhà”. Chúng ta cần phải thực hiện tốt lời chào trong giao tiếp và tùy theo từng độ tuổi, giới tính… mình giao tiếp mà dùng từ cho phù hợp, lịch sự.***2.2. Học thuộc lòng:** - Luyện đọc thuộc lòng cho hs- Gọi hs đọc khi xóa dần cụm từ trong bài- Xung phong đọc thuộc lòng 2 khổ thơ =>Nhận xét và tuyên dương hs đọc thuộc tốt (Nhất là những em thuộc cả bài)**2.3. Hát một bài hát về chào hỏi** - 2 hs đọc YC bài- Hs xung phong hát bài hát về chào hỏi- GV mở nhạc cho hs cùng hát bài “Đi học về”; “Tiếng chào theo em”; “Con chim vành khuyên”*=>Nhận xét, tuyên dương và giáo dục hs Chào hỏi đã đi vào thơ ca như nhắc nhở ta luôn thực hiện. Các em cũng ghi nhớ và thực hiện như bài học và những lời bài hát các em vừa nghe.***3. Vận dụng: (3’)**- Thi nói câu về lời chào- GV nhận xét giờ học. | - 2 HS đọc khổ thơ 1, 2;3,4.- N2 thảo luận TLCH-> Đại diện nhóm TL từng câu hỏi+ Đọc bài thơ (1 hs đọc)- Lời chào được so sánh với bông hoa, cơn gió, bàn tay.- Đi đâu cũng cần nhớ chào hỏi.- Chia sẻ trước lớp- Lắng nghe- Luyện đọc thuộc lòng (2 khổ thơ đầu)- Xung phong đọc thuộc lòng khi xóa dần- đọc thuộc lòng 2 khổ thơ đầu - Lắng nghe- 2 hs đọc YC bài- Hát trước lớp- Hát theo nhạc- Lắng nghe- Chúng em chào cô giáo. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Bài 3: KHI MẸ VẮNG NHÀ – Số tiết: 4 tiết**

*Thời gian thực hiện: Ngày7, 8/3/2024*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**:

**1. Kiến thức:**

**- Đọc:** Đọc đúng, rõ ràng câu chuyện **Khi mẹ vắng nhà**, có lời thoại; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh.

**- Viết:** Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc. Hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.

**- Nói và nghe:** Trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học: Phát triển kỹ năng đọc thông qua đọc, quan sát nhận biết các chi tiết trong tranh.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Phát triển kỹ năng nghe và nói thông qua hoạt động quan sát và biết trả lời câu hỏi về nội dung bài, khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt được câu hỏi.

**3. Phẩm chất nhân ái, trách nhiệm:** Nghe lời cha mẹ, có ý thức bảo vệ an toàn cho bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.Giáo viên :**

- Tranh minh hoạ.

- Máy tính, tivi.

**2.Học sinh** :

- Sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 1 tập 2, vở TV, bảng con, phấn.

**III. CÁC HOAT ĐÔNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Tiết 1 –Ngày dạy: 7/3/2024** |
| **1. Ôn và Khởi động: (5’)**- Gọi hs nhắc lại bài học và nói về điều học được từ bài “Lời chào”- YC hs quan sát tranh và trao đổi N2 TLCHa) Em thấy những gì trong bức tranh?b) Theo em, bạn nhỏ nên làm gì? Vì sao? - Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.*=>Nhận xét, tuyên dương và dẫn vào bài: Có những lúc ba mẹ vắng nhà, các em phải ở nhà một mình. Khi ở nhà một mình cần phải vâng lời ba mẹ, không mở cửa cho bất kỳ ai để phòng kẻ xấu trộm cướp hay làm hại đến bản thân. Để biết thêm vì sao ta phải vâng lời ba mẹ như vậy thì hôm nay cô và các em cùng tìm hiểu qua bài học hôm nay:****Khi mẹ vắng nhà****.***2. Luyện đọc thành tiếng: (28’)****a) Cho HS đọc thầm:****b) GV Đọc mẫu** **c) HD đọc tiếng, từ ngữ, câu** - Gọi hs đọc nối tiếp câu lần 1*- HD đọc một số từ khó (hs nêu hoặc gv đưa ra)*- Gọi hs đọc nối tiếp câu lần 2*- HD đọc một số câu dài,* khó đọc:+ Trong khu rừng nọ/ có một đàn dê con sống cùng mẹ.//+ Đợi dê mẹ đi xa,/ nó gõ cửa/ và giả giọng dê mẹ.//**d) HD đọc đoạn** **H** Bài chia làm mấy đoạn?- Đọc nối tiếp đoạn *\*Giảng từ khó:*H giả giọng có nghĩa là gì?H tíu tít có nghĩa là gì?- Luyện đọc theo nhóm- Thi đọc=>Nhận xét, tuyên dương **e) Đọc cả bài** - 2 hs đọc lại cả bài=>Nhận xét, tuyên dương**3. Vận dụng: 2’****-** GV yêu cầu HS chia sẻ cảm nhận sau bài đọc- Nhận xét giờ học | - Hát- 2 hs nêu - Quan sát tranh và thảo luận nhóm ***-*** Người lạ đang gọi cửa và bạn nhỏ đang đi ra cổng.- Nếu có người lớn ở nhà thì gọi người lớn ra nói chuyện. Nếu không có người lớn ở nhà thì không mở cửa và lịch sự nói không có ba mẹ ở nhà. Hỏi tên và địa chỉ chú để về nói lại với ba mẹ liên lạc lại sau. Vì trẻ em không nên tiếp xúc với người lạ khi không có người lớn bên cạnh.***-*** HS tự TL theo suy nghĩ->Lớp nhận xét, bổ sung ý kiến- Lắng nghe- Đọc thầm bài - Lắng nghe, đọc nhẩm theo cô giáo, để ý chỗ ngắt, nghỉ hơi. Đọc đúng lời người kể và nhân vật.- Đọc nối tiếp câu L1- Đọc từ khó nối tiếp: kiếm cỏ, dặn, nấp, giả giọng, tíu tít, xoa đầu … *(đánh vần nếu hs đọc sai)*- Đọc nối tiếp câu L2- Luyện đọc câu dài (CN, N, lớp)- Bài chia làm 3 đoạn:+ Đ1: từ đầu đến nghe tiếng mẹ+ Đ2: Tiếp theo đến sói đành bỏ đi+ Đ3: phần còn lại- Đọc nối tiếp đoạn - giả giọng: cố ý nói giống tiếng của người khác.- tíu tít: tả tiếng nói cười liên tiếp không ngớt. - Đọc N4 (Đọc theo vai)- Thi đọc giữa các nhóm- Lắng nghe - 2 hs đọc lại cả bài- Lắng nghe- 2 HS chia sẻ |
| **Tiết 2- Ngày 7/3/2024** |
| **1. Khởi động:5’**- Gọi 3 HS đọc- Nhận xét, tuyên dương**2. Thực hành: 28’****2.1. Trả lời câu hỏi**- YC N2 thảo luận lần lượt từng câu hỏi và TL - YC hs đọc đoạn 1a) Dê mẹ dặn dê con chỉ được mở cửa khi nào?- YC hs đọc đoạn 2b) Sói làm gì khi dê mẹ vừa đi xa? - YC hs đọc đoạn 3c) Nghe chuyện, dê mẹ đã nói gì với đàn con? H Qua câu chuyện em học được điều gì? - Gọi các nhóm trình bày*=>Nhận xét, tuyên dương và giáo dục hs: Đàn dê con do biết nghe lời mẹ dặn nên đã không mắc mưu sói. Các em cũng vậy khi ba mẹ đi vắng tuyệt đối không mở cửa cho người lạ. Chỉ lịch sự từ chối tiếp xúc và bảo người đó khi ba mè về quay lại gặp ba mẹ.***2.2. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi b ở mục 3**- YC hs đọc thầm bài và TLCH b mục 3**H** Sói làm gì khi dê mẹ vừa đi xa?**-** YC hs tô chữ hoa L, Y (có thể cho hs viết luôn từ mục 2 vở TV) vào vở TV- YC hs viết câu TL ở mục 3 vào vở TV->Nhắc hs khi viết chú ý viết hoa chữ cái đầu câu và cuối câu có dấu chấm.=>Chấm, nhận xét và tuyên dương**3. Vận dụng: (3’)**-Nói câu khi mẹ vắng nhà- GV nhận xét giờ học. | - 3 HS đọc đoạn 1, 2, 3- N2 thảo luận TLCH-> Đại diện nhóm TL từng câu hỏi+ HS đọc đoạn 1- Dê mẹ dặn dê con chỉ được mở cửa khi nghe tiếng mẹ.- HS đọc đoạn 2- Khi dê mẹ vừa đi xa, sói gõ cửa và giả giọng dê mẹ.- HS đọc đoạn 3- Nghe chuyện, dễ mẹ khen đàn con ngoan.- Phải vâng lời người lớn để không bị kẻ xấu lừa…- Chia sẻ trước lớp- Lắng nghe- Đọc thầm lại bài-TLCH- Khi dê mẹ vừa đi xa, sói gõ cửa và giả giọng dê mẹ. (2, 3 hs nêu lại)- Tô chữ hoa L, Y (vở TV)- Viết vở TV- Lắng nghe- Lắng nghe- Mẹ vắng nhà không được đi chơi. |
| **Tiết 3 - Ngày dạy: 8/3/2024** |
| **1. Khởi động:3’**Trò chơi: “Bắn tên”- Nhận xét, tuyên dương**2. Thực hành: 30’****2.1. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở** - 2hs đọc yc bài- 1hs đọc từ trong khung- N2 thảo luận chọn từ ngữ phù hợp để hoàn thiện câu- Nhận xét, tuyên dương- YC hs viết câu hoàn chỉnh vào vở TV->Lưu ý hs viết hoa đầu câu=> Chấm, nhận xét, tuyên dương**2.2. Quan sát tranh và kế lại câu chuyện khi mẹ vắng nhà** **-** YC HS quan sát 4 bức tranh- N6 quan sát, phân tích tranh, tìm những ý trong câu chuyện tương ứng với mỗi tranh.- Kể nối tiếp theo từng tranh- Kể theo vai (N6)-> HD hs nắm lời nhân vật dê mẹ và dê con- 2 nhóm kể theo vai trước lớp- Nhận xét, tuyên dương - Dặn hs về nhà tập vâng lời ba mẹ và tập kể lại câu chuyện.**3. Vận dụng: 3’**- Nói câu có từ nghe lời- Nhận xét giờ học. | + Dê mẹ dặn dê con chỉ được mở cửa khi nào?+ Sói làm gì khi dê mẹ vừa đi xa?- 2hs đọc yc bài- hs đọc: mời; mở cửa; nghe lời- N2 thảo luận->Đại diện nhóm trình bày kết quả: *Khi ở nhà một mình, em không được mở cửa cho người lạ.**-* Viết vào vở TV- Lắng nghe- Quan sát tranh- N6 thảo luận phân tích tranh->Đại diện nhóm nói trước lớp- Kể nối tiếp theo từng tranh- 1 bạn đóng vai dê mẹ, 1 bạn đóng vai sói, một số bạn đóng vai dê con- Kể trước lớp- Lắng nghe- Lắng nghe- Em không nghe lời người lạ. |
| **Tiết 4 – Ngày dạy: 8/3/2024** |
| **1. Khởi động: 3’**- Gọi HS lên bảng viết từ ngữ, lớp viết bảng con.- Nhận xét tuyên dương**2. Thực hành: 30’****2.1. Nghe viết** - 2 hs đọc bài viết+ Trong bài những chữ nào viết hoa? Vì sao?+ Luyện viết tiếng, từ khó vào bc**-** HD hs cách trình bày bài viết và tư thế ngồi viết- Đọc từng cụm từ cho hs viết- Đọc, hs soát lại bài- Đổi vở soát lỗi- Chấm, nhận xét bài viết**2.2. Chọn chữ phù hợp thay cho bông hoa** - 2 hs nêu yc bài- N2 Thảo luận chọn vần phù hợp điền vào ô trống->Trình bày trước lớp=>Nhận xét, tuyên dương- Gọi hs đọc từ tìm được (gv ghi trên bảng)**2.3. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh: Những gì em cần phải tự làm? Những gì em không được tự ý làm?** - 1hs nêu yc bài- 1 hs đọc từ trong khung- YC N2 hs Quan sát tranh và dùng từ trong khung để nói theo tranh- Gọi 1 số nhóm trình bày.+ Những gì em cần phải tự làm?+ Những gì em không được tự ý làm?H Vì sao em không được tự ý lấy đồ vật trên cao?H Ngoài tự mặc quần áo, các em còn có thể tự làm được việc gì nữa? Không tự làm những việc gì nữa?- Nhận xét, khen ngợi HS. *=> Nhận xét, tuyên dương giáo dục hs: Các em tự làm vệ sinh cá nhân, gấp quần áo và chuẩn bị sách vở đồ dùng học tập để đi học. Không tự ý làm những việc dễ gây ra nguy hiểm như lửa, nước sôi, …***3. Vận dụng: (3’)****-** HS nhắc lại nội dung bài học- Lớp chia sẻ bài học- Nhận xét tiết học, về nhà đọc lại bài và chuẩn bị bài sau. | - 2 HS lên bảng, lớp viết bảng con các từ:kiếm cỏ, giả giọng, đi vắng.- 2 hs đọc bài viết- 2 chữ “Lúc”, “Đàn” viết hoa vì chữ đầu câu phải viết hoa- Viết bc: sói, gọi cửa, giả giọng…- Lắng nghe- Nghe, viết bài vào vở- Soát lại bài- CĐ đổi vở soát lỗi- Lắng nghe- 2 hs nêu yc bài- Thảo luận CĐ tìm ghi vào bc->Đại diện nhóm nêu kết quả và sửa bài a) kì lạ; cỏ non; kể chuyệnb) về nhà; dê con; vội vã- Đọc lại từ tìm được: (CN, ĐT)- 1hs nêu yc bài- mặc quần áo, lấy đồ vật trên cao- Quan sát tranh thảo luận N2 nói theo tranh- Chia sẻ trước lớp+ Tranh 1: Một bạn nhỏ đang tự mặc quần áo. Điều này trẻ em 6 - 7 tuổi phải tự làm được.+ Tranh 2: Bạn nhỏ đang đứng trên ghế và kiễng chân lấy một đồ vật trên tủ bếp cao. Điều này trẻ em 6 - 7 tuổi không được làm vì có thể ngã, nguy hiểm.- Ngoài tự mặc quần áo, em còn có thể tự làm được 1 số việc khác như: tự đánh răng, tự xếp quần áo, sắp xếp sách vở… Em không được làm 1 số việc như tự ý lên sân thượng thả diều, rót nước sôi vào phích… vì rất nguy hiểm.- lắng nghe- Nêu lại nd bài- Chia sẻ điều học được hoặc điều chưa hiểu- Lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**LUYỆN TẬP CỦNG CỐ CÁC KĨ NĂNG - Số tiết : 2 tiết**

*Thời gian thực hiện: Ngày 4, 8/ 3/2024*

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**:

**1. Kiến thức:**

- Củng cố và nâng cao 1 số kiến thức, kĩ năng đã học trong chủ đề Mái trường mến yêu, thông qua thực hành nhận biết và đọc một số VB và thơ đã được học trong tuần 25.

- Luyện viết các bài tập viết chưa hoàn thành trong tuần.

- Luyện viết thêm về chính tả.

**2. Năng lực:**

**-** Phát triển NL tự chủ - tự học, giao tiếp - hợp tác*;* giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực hợp tác thông qua khả năng làm việc nhóm.

**3. Phẩm chất**:

- Phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của GV** |  **Hoạt động của HS** |
| **Tiết 1** |
| **1. Khởi động: (4’)**- Hát, múa**2. Luyện tập (29’)****\*Luyện đọc** - Gọi hs đọc gsk bài: Rử tay trước khi ăn và bài Khi mẹ vắng nhà->Theo dõi, nhận xét**\*Luyện viết** - Viết phần từ ngữ còn lại trong tuần 25- Đọc đoạn 1 bài Rửa tay trước khi ăn cho HS viết vào vở=>Chấm, nhận xét**3. Vận dụng: 2’**- Nhận xét tiết học | - Hát - Đọc theo N2-Đọc nối tiếp theo dãy-Đồng thanh- 1 vài hs đọc cả bài- Lắng nghe- Viết vở TV- Nghe viết vở - Lắng nghe- Lắng nghe |
| **Tiết 2** |
| **1. Khởi động: 3’**- Cho HS hát múa**2. Làm vở bài tập (29’)****-** HD hs làm vở bài tập TV Bài 2: Lời chào/ trang 30, 31**=>**HS hoàn thành có thể làm bài tập tự chọn**-** HD hs làm vở bài tập TV Bài 3: Khi mẹ vắng nhà /trang 31, 32**=>**HS hoàn thành có thể làm bài tập tự chọn=>Kiểm tra, nhận xét bài làm hs.**3. Vận dụng: (3’)**- Nhận xét - tuyên dương.- Về nhà đọc lại bài và tiếp tục làm hoàn thành bài tập trong vở bài tập. | - Hát- Làm vở bài tập - Làm phần bài tập bắt buộc+ Chọn từ ngữ trong khung để hoàn thiện đoạn thơ:  Gà con nhỏ xíu Lông vàng dễ thương Gặp ông trên đường Cháu chào ông ạ.- Làm phần bài tập bắt buộc+ Viết lại các câu sau cho đúnga) Hôm nay, Nam cùng bố mẹ về quê.b) Mẹ dặn Nam nhớ đóng cửa cẩn thận.- Lắng nghe - Lắng nghe- Lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**Luyện Tiếng Việt : LUYỆN TẬP – Số tiết: 1**

*Thời gian thực hiện: Ngày 7/3/2024*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**:

**1. Kiến thức:**

**- Đọc:** Đọc đúng, rõ ràng văn bản **Rửa tay trước khi ăn**; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; nhận biết được trình tự các sự việc trong VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh.

**- Viết:** Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc. Hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.

**- Nói và nghe:** Trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học: Phát triển kỹ năng đọc thông qua đọc, quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Phát triển kỹ năng nghe và nói thông qua hoạt động quan sát và biết trả lời câu hỏi về nội dung bài, khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt được câu hỏi.

**3. Phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm:** Quý trọng bản thân và ý thức giữ gìn vệ sinh thân thể; khả năng làm việc nhóm;

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của GV** |  **Hoạt động của HS** |
| **Tiết 1** |
| **1. Khởi động: (4’)**- Hát, múa**2. Luyện tập (30’)****\*Luyện đọc** - Gọi hs đọc gsk bài: Rửa tay trước khi ăn=>Theo dõi, nhận xét**\*Làm vở bài tập trang 29, 30** - Phần bài tập bắt buộc- Phần bài tập tự chọn:**3. Vận dụng: 2’**Về nhà đọc lại bài | - Hát - Đọc theo N2-Đọc nối tiếp theo dãy-Đồng thanh- 1 vài hs đọc cả bài- Lắng nghe- Viết vở bài tập TV:+ Cô giáo dạy chúng em rửa tay đúng cách.+ Em luôn nhớ rửa tay trước khi ăn.- Bài 1: Điền vào chỗ trốngBài 2: Chọn từ ngữ đúng điền vào chỗ trống- Lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..